

hàng 50 – 100 triệu đồng, có điều kiện phát triển, sản xuất kinh doanh. Ngoài 2 vấn đề rất then chốt là đất đai và quy hoạch, việc ban hành kịp thời các quy định, chính sách mới về đầu tư, tín dụng, thuế, về lao động, thị trường, nâng cao tay nghề cho người lao động sẽ góp phần thúc đẩy KTTT trở thành động lực kinh tế, thúc đẩy chương trình CNH – HĐH nông nghiệp, nông thôn nước ta phát triển.

V *Nguồn: Tạp chí Nông thôn mới, số 130) tr. 8-9*

II. CÁCH LÀM ẮN MỚI

KỸ THUẬT TRỒNG GIỐNG BÍ NGŨI

1. Nguồn gốc và đặc điểm hình thái

* Nguồn gốc: Là giống bí nhập nội, có nguồn gốc từ Đan Mạch. Được Tổng công ty Rau quả Việt nam đưa sản xuất thử tại Trung tâm khảo nghiệm giống cây trồng tỉnh Hải Dương.

+ Đặc điểm hình thái: Dạng thân đứng, lá xẻ, thùy sâu, cuống lá dài, góc lá hẹp. Dạng quả dài, màu vỏ quả xanh nhạt hoặc vàng nhạt. Chiều cao cây 60 – 65 cm.

- Thích hợp trồng quanh năm, những thời vụ khác nhau.

- Thời gian sinh trưởng 60 – 70 ngày

- Năng suất bình quân: 1.200 – 1.400 kg/sào.

2. Kỹ thuật gieo trồng

2.1 Kỹ thuật làm bầu:

Ngâm hạt trong nước sạch 5 – 6 giờ gia đình đãi sạch, ủ nhiệt độ 28 – 30° C, đến khi

hạt này mầm thì đem gieo.

- Hỗn hợp đất gieo bầu: Tỷ lệ đất bột với phân chuồng hoai mục (hoặc mùn) là 1: 1. Dài một lớp bùn mỏng 1 – 1.5 cm, kê ô trên bùn chia kích thước bầu là 5 x 5 cm, đặt hạt theo hướng lá mầm lên trên, rồi rắc hỗn hợp đất mùn lên trên cho vừa kín hạt bí, tưới ẩm thường xuyên. Khi cây có hai lá thật đem trồng.

2.2 Kỹ thuật trồng:

Chọn ruộng: nên chọn chân ruộng cao, thành phần cơ giới nhẹ, để thoát nước.

Làm đất nhỏ, sạch cỏ dại, lên luống ruộng 1,8 – 2m

Trồng 2 hàng một luống. Bỏ hốc, bón phân vào hốc, đào đều rồi đặt bầu sau đó lấp kín bầu, tưới giữ ẩm thường xuyên.

Mật độ khoảng cách trồng: Hàng cách hàng 60 cm, cây cách cây 55 – 60 cm (500 – 600 cây/sào)

2.3. Lượng phân bón cho 1 sào Bắc bộ:

- Đạm Urê: 5 – 6 kg; Phân chuồng: 300 kg; Kaly Clorua (loại 60%): 4 kg; Supe lân lâm thao: 20 kg

+ Kỹ thuật bón: bón lót toàn bộ phân chuồng + toàn bộ lân + 30% kali + 30% đạm.

- Tưới thử một lần sau khi cây bén rễ, hồi xanh: 15% đạm.

- Bón thúc lần 2: Khi cây có 4 – 5 lá thật kết hợp vun xới: 50% Kaly + 30% đạm.

- Bón thúc lần 3: Bón vào đất hoặc tưới gốc khi cây đậu quả non: 25% đạm – 20% kali

3. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- Chú ý phun thuốc trừ bệnh phấn trắng ngay khi cây còn nhỏ:
- Khi ra hoa nõ nên thu phần bằng tay (8 – 10 h sáng)
- Dùng tấm xếp kê lót quả cho đẹp, chống thối.
- Thường xuyên giữ ẩm nhưng phải thoát nước ngay sau khi mưa to.

4. Thu hoạch:

- Nếu hướng sử dụng làm rau thì nên thu hoạch khi quả còn non, sau thụ phấn khoảng 15 – 20 ngày.
- Nếu hướng sử dụng, hàng sấy khô xuất khẩu thì thu hoạch sau thụ phấn 30 – 35 ngày.

Nguồn: Trung tâm khảo nghiệm giống cây trồng Hải Dương (Trục lộ 39B xã Toàn Thắng – Gia Lộc - Hải Dương). Điện thoại: (032) 716.623

SỬ DỤNG VÔI TRONG AO NUÔI THỦY SẢN

Trong nuôi trồng thủy sản, bón vôi làm tăng pH, tiêu diệt dịch hại và những sinh vật mang mầm bệnh cho tôm, cá. Vôi được dùng khi chuẩn bị ao đầm để cải tạo đáy ao, diệt tạp và định kỳ bón cho ao trong quá trình nuôi tôm, cá. Có nhiều loại vôi và mỗi loại vôi có tác dụng riêng, vì vậy muốn sử dụng có hiệu quả cần xem xét dùng loại nào.

Vôi nông nghiệp (CaCO_3)

Là đá vôi hoặc vò sò xay vụn. Vôi thường hiện nay có hàm lượng CaCO_3 lớn hơn 75%, được sử dụng làm tăng khả năng đệm cho nước.

Có thể sử dụng CaCO_3 với liều lượng

cao mà không gây ảnh hưởng đến pH; có thể dùng từ 100-300kg/ha/lần, định kỳ 2-4 lần/tháng đối với ao nuôi thâm canh và bán thâm canh nhưng phải căn cứ vào độ pH của nước ao, trong ao nuôi tôm, cá nước ngọt, muốn cá tôm phát triển tốt cần độ kiềm, độ cứng phải lớn hơn 20mg/lit (tính bằng hàm lượng CaCO_3). Nếu pH thấp dưới mức cho phép phải bón vôi cho ao để gia tăng nồng độ. Riêng nuôi tôm nước lợ, pH thường cao nên ít bón vôi, trừ khi ao nuôi tôm ở vùng đất phèn.

Vôi đen ($\text{CaMg}(\text{CO}_3)_2$)

Vôi đen còn gọi là Dolomite, chứa hàm lượng CaCO_3 từ 60-70%, chủ yếu là làm tăng khả năng đệm của nước và cung cấp magie. Loại vôi này ít ảnh hưởng đến pH của ao.

Liều lượng dùng cho ao nuôi tôm bán thâm canh từ 100-300kg/ha/lần, bón định kỳ 2-4 lần/tháng, tùy theo pH.

Vôi tôi hay vôi ngâm nước ($\text{Ca}(\text{OH})_2$)

Loại vôi này dùng để làm tăng pH nước hoặc pH đất khi ao nuôi có pH thấp.

Lưu ý: Không bón vôi tôi vào buổi chiều vì lúc này pH thường cao nhất, dễ làm cho pH cao đột biến khi bón vôi.

Khi chuẩn bị ao nuôi, nếu bón vôi nông nghiệp hoặc vôi tôi thì cần chú ý cho vào ao một ít nước (ngập đáy 20-30cm) để rửa trôi các chất thải còn lại, đồng thời kiểm tra độ pH. Lượng nước này để qua đêm, sau đó tháo cạn rồi mới rải vôi.

Vôi nung (CuO)

Là loại có hoạt tính cao, ảnh hưởng rất lớn đến pH của nước. Không dùng CuO bón cho ao đang nuôi tôm, cá, mà thường dùng để tẩy ao, tiêu diệt dịch hại và vi khuẩn mang